VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)
Địa chỉ: Phòng 700, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 2614 - 0912.532.513 Email: dcmt386@gmail.com

ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00525/2026/PKQ (135.02W2601.0259)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : **CÔNG TY TNHH KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II**
Địa chỉ : Khu công nghiệp Thăng Long II, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên
Loại mẫu : Nước thải
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, hãm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian lấy mẫu : 13/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 13/01/2026 - 28/01/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCĐP 02:2019/HY
					Cmax
1.	Nhiệt độ(b)	°C	SMEWW 2550B:2023	24,3	**40**
2.	Độ màu(a,b)	Pt/Co	TCVN 6185(C):2015	37	**50**
3.	pH(b)	-	TCVN 6492:2011	7,2	**6 ÷ 9**
4.	Chất rắn lơ lửng (SS)(a,b)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	11	**34,43**
5.	BOD_5 (20°C)(a,b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	6	**20,66**
6.	COD(a,b)	mg/L	SMEWW5220C:2023	19	**51,64**
7.	Asen (As)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,0028	**0,0405**
8.	Cadimi (Cd)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,00(*) (MDL=0,0002)	**0,0405**
9.	Thủy ngân (Hg)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,0002	**0,00405**
10.	Chì (Pb)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,0028	**0,081**
11.	Clorua (Cl^-)(a,b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl-.B:2023	181	**405**
12.	Crom VI (Cr^{6+})(a,b)	mg/L	SMEWW 3500Cr.B:2023	0,00(*) (MDL=0,003)	**0,0405**
13.	Cr^{3+}(a,b)	mg/L	SMEWW 3125B:2023 SMEWW 3500-Cr.B:2023	0,00(*) (MDL=0,003)	**0,162**
14.	Đồng (Cu)(a,b)	mg/L	US EPA 6020B	0,059	**1,62**

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Địa chỉ: Phòng 700, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 2614 - 0912.532.513 Email: dcmt386@gmail.com

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCĐP 02:2019/HY
					Cmax
15.	Kẽm (Zn)[a,b]	mg/L	US EPA 6020B	0,0032	**2,43**
16.	Ni[a,b]	mg/L	US EPA 6020B	0,04	**0,162**
17.	Mangan (Mn)[a,b]	mg/L	US EPA 6020B	0,067	**0,405**
18.	Sắt (Fe)[a,b]	mg/L	US EPA 6020B	0,28	**0,81**
19.	Tổng xianua[a,b]	mg/L	SMEWW 4500-CN-.C&E:2023	<0,01	**0,0567**
20.	Tổng dầu, mỡ khoáng[a,b]	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<1,0	**4,05**
21.	Sunfua (S^{2-})[a,b]	mg/L	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023	<0,02	**0,162**
22.	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ[a,b]	mg/L	US EPA 3510C+ US EPA 3620C+ US EPA 8270E	<0,00001	**0,0405**
23.	Florua (F^-)[a,b]	mg/L	SMEWW 4500-F..B&D:2023	0,61	**4,05**
24.	Amoni (tính theo N)[a,b]	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,95	**4,05**
25.	Tổng Nitơ[a,b]	mg/L	TCVN 6624-2:2000	10,5	**16,2**
26.	Tổng Photpho[a,b]	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	1,76	**3,24**
27.	Clo dư[a,b]	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2017	<0,05	**0,81**
28.	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ[a,b]	mg/L	US EPA 3510C + US EPA 3620C + US EPA 8270E	<0,00004	**0,243**
29.	Tổng hoạt độ phóng xạ α[a,b]	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	<0,004	**0,1**
30.	Tổng hoạt độ phóng xạ β[a,b]	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	0,04	**1**
31.	Coliform[a,b]	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	$2,7x10^3$	**3.000**
32.	Tổng phenol[a,b]	mg/L	TCVN 6216:1996	<0,001	**0,081**
33.	Tổng PCB[a,b]	mg/L	US EPA 3510C+ US EPA 3620C+ US EPA 8270E	<0,00001	**0,00243**

Ghi chú:

- ***QCĐP 02:2019/HY:*** *Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp*
- ***Cmax:*** *Cột A, K_q = 0,9; K_f = 0,9 và Khy=0,85*

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Địa chỉ: Phòng 700, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 2614 - 0912.532.513 Email: dcmt386@gmail.com

- ***NT2:*** *Nước thải công nghiệp sau xử lý*
- *(a): Thông số được Vilas công nhận;*
- *(b): Thông số được Vimcerts chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*
- *(*): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.*

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN	QA/QC	KT. VIỆN TRƯỞNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Phố	Nguyễn Thị Hường	Nguyễn Quang Ninh